TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14/4/2025
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Vũ Thị Yến.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng
Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 687/2024/HNGĐ-TLST ngày 20/12/2024, về việc " *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19/3/2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Cao Thị H**, sinh năm 1993;
Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.
- *Bị đơn*: Anh **Hứa Văn T**, sinh năm 1989.
Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Rumani.

(Chị H đề nghị giải quyết vắng mặt, anh T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt - Nguyên đơn chị H trình bày:

Chị H và anh T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2012 tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng

chung sống hạnh phúc đến năm 2022 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính cách của hai vợ chồng không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn như ban đầu. Vì cuộc sống gia đình nên năm 2024 anh T đi lao động tại R dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, không có cách nào giải quyết. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả, điều này ảnh hưởng đến cuộc sống của hai vợ chồng.

Nay, chị nhận thấy mâu thuẫn đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hứa Văn T.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hứa Hoài A, sinh ngày 25/9/2016 và Hứa Phúc A1, sinh ngày 31/7/2023; hiện hai cháu đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con, chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H tự nguyện chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Do nguyên đơn chị H không cung cấp được địa chỉ của anh T tại R. Tòa án tiến hành xác minh tại gia đình anh T là ông Hứa Văn H1 là bố đẻ của anh Hứa Văn T. Ông H1 cho biết, anh T thường xuyên liên lạc về gia đình; về điều kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian ngắn, sau đó đến năm 2024 anh T đi lao động tại R, vợ chồng xa cách, không có sự quan tâm, chia sẻ nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nhiều lần anh T liên lạc về có trao đổi về việc vợ chồng bất đồng quan điểm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chị H có nguyện vọng xin ly hôn, anh T nhất trí, tuy nhiên do không về để làm thủ tục ly hôn được, anh T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và đề nghị Tòa án tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án thông qua ông, ông sẽ có trách nhiệm thông báo cho anh T được biết. Ông H1 đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, đã thông báo cho anh T được biết, hiện anh T không có địa chỉ cụ thể tại R, anh T không cung cấp địa chỉ và không gửi văn bản về Tòa án được,đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh T và chị H có 02 con chung là Hứa Hoài A, sinh ngày 25/9/2016 và Hứa Phúc A1, sinh ngày 31/7/2023; hiện hai con đang ở cùng chị H. Anh T nhất trí giao hai con cho chị H chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về tài sản, công nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, anh T nhất trí.

- Cháu Hứa Hoài A là con chung của chị H và anh T có quan điểm được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị H được ly hôn anh T. Về con chung, giao cháu Hứa Hoài A, sinh ngày 25/9/2016 và cháu Hứa Phúc A1, sinh ngày 31/7/2023 cho chị H tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn anh T hiện đang sinh sống và làm việc Rumani; nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa các nguyên đơn vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 BLTTDS, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày ngày 20/12/2012 tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sinh sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng bất đồng quan điểm, thường cãi vã. Đến năm 2024, anh T đi lao động tại R, chị H đưa con về nhà ngoại sinh sống, vợ chồng không quan tâm, không hỏi han đến nhau. Đến nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Thông qua gia đình anh T cũng có quan điểm xác định vợ chồng mâu thuẫn thời gian dài, chị H có nguyện vọng ly hôn, anh T đồng ý.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, anh chị không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không

đạt được, nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung:* Chị H và anh T có 02 con chung là Hứa Hoài A, sinh ngày 25/9/2016 và Hứa Phúc A1, sinh ngày 31/7/2023; hiện hai con chung đang ở cùng chị H. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi 2 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Thông qua gia đình, anh T có quan điểm đồng ý giao hai con cho chị H chăm sóc và nuôi dưỡng. Cháu Hứa Hoài A có nguyện vọng được ở cùng mẹ Cao Thị H. Xét thấy, chị H hiện ở tại Việt Nam, có đủ điều kiện để chăm sóc hai con, do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H; cần tiếp tục giao hai con cho chị H chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị H được ly hôn anh Hứa Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Hứa Hoài A, sinh ngày 25/9/2016 và cháu Hứa Phúc A1, sinh ngày 31/7/2023 cho chị Cao Thị H tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Hứa Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Cao Thị H.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0005433 ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND xã Kim Liên, Kim Thành;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Yến